TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HSST
Ngày 05/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Sức và bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện QV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2022/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 và các quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 22/6/2022; Số 12 ngày 22/7/2022, đối với các bị cáo:

1. Quách Công T, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm B, xã NN, huyện LS, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn G1: Không; Con ông Quách Công T1 và con bà Bùi Thị A ; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt phiên tòa.

2. Nguyễn V1 N1, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn KĐ, xã KC, thành phố BN, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn G1: Không; Con ông Nguyễn V1 H và con bà Nguyễn Thị C; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Bản án số 15/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phí ngày 24/6/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2019.

+ Bản án số 156/2020/HSST ngày 31/08/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BN, tỉnh BN xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phí ngày 19/11/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2021.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 15/10/2004, Chủ tịch UBND huyện QV, tỉnh BN ra Quyết định số 06/QĐ-UB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vA2 trường G1 D2 thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 01/06/2006.

+ Bản án số 12/2012/HSST ngày 14/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố BN, tỉnh BN xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong án phí ngày 15/3/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa

3. Nguyễn Trọng C1, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn CB, xã CB, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn G1: Không; Con ông Nguyễn Trọng Cung và con bà Nguyễn Thị Nụ; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/6/2022, Nguyễn Trọng C1 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội khởi tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2022 đến ngày 26/2/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 485 ngày 17/6/2022 của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Thị Y1, sinh năm 1986; Giới tính: Nữ; HKTT: Thôn NT, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn G1: Không; Con ông Vũ Trọng M và con bà Nguyễn Thị D; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; Chồng là Lại Hữu T2, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2022 đến ngày 26/02/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* (Đều vắng mặt)

1. Anh Quàng V1 G1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản PO, xã CP, huyện YC, tỉnh SL.

2. Anh Đặng V1 A2, sinh năm 1998

Địa chỉ: TT, xã TB, huyện BQ, tỉnh HG.

3. Anh Ma Doãn T3, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn BP, xã PS, huyện CH, tỉnh TQ.

4. Anh Lường V1 V1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản CC, xã LG, huyện ĐB, tỉnh ĐB

5. Anh Hg Văn Đ, sinh năm 2000

Địa chỉ: Bản BĐL, xã CL, huyện TĐ, tỉnh LS

6. Anh Lê HA, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn PX, xã BS, huyện SS, thành phố HN

7. Anh Lương Thanh D2, sinh năm 1999

Địa chỉ: Bản Pác Pó, xã CM, huyện TĐ, tỉnh LS

8. Anh Chu Minh H, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐH, tỉnh LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Công T là đối tượng sử dụng chất ma túy và không có công ăn việc làm, khoảng cuối tháng 8 năm 2021, T đến huyện QV xin việc làm nhưng không được, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền sử dụng ma túy và chi tiêu hằng ngày. Để thực hiện hành vi trộm cắp của mình T đặt mua trên mạng xã hội 01 vam phá khóa, 01 tay công và 01 cờ lê 8, hằng ngày T đi lang thang tìm kiếm sơ hở để trộm cắp tài sản (T không có tiền thuê nhà trọ). Khoảng cuối tháng 9 năm 2021, T gặp Y1, qua nói chuyện, Y1 biết T có ý định trộm cắp tài sản xe mô tô, Y1 bảo T *"Mày lấy được con xe nA2 tốt thì mang bán cho chị"* T đồng ý. Khoảng đầu tháng 01 năm 2022, T gặp C1 tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện QV. Tại đây, T nói với C1 bản thân là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên có ý định trộm cắp tài sản xe mô tô, C1 nói với T *"Mày lấy được con xe nA2 cứ mang bán cho anh, anh tìm chỗ tiêu thụ cho"*, T đồng ý. Khoảng đầu tháng 02 năm 2022, C1 đi uống nước tại thị trấn Phố Mới thì gặp N1, qua nói chuyện C1 biết N1 có ý định trộm cắp tài sản xe mô tô, C1 bảo N1 *"Anh lấy được con xe nA2 thì mang bán cho em"* và N1 đồng ý. Sau đó, khi T, N1 trộm cắp được xe mô tô đã đem bán cho C1 và Y1 cụ thể như sau:

*** Hành vi trộm cắp tài sản của Quách Công T (07 vụ):**

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 01/10/2021, T đi bộ trong thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, mục đích tìm ai có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua khu nhà trọ của gia đình anh Trương V1 Bích, T phát hiện cổng khu trọ không khóa, khu vực gầm cầu thang gần cổng ra vA2 để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, BKS: 22F1 - 204.99 của anh Ma Doãn T3, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, xung quanh không có người, T T1 lại ngồi lên xe mở khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe đi đến nhà Y1 để bán. Khi đi đến khu vực đầu thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, T dừng xe lấy cờ lê mang theo từ trước tháo biển kiểm soát của xe vứt ở ven đường. Khi đến nhà Y1, do đã hứa hẹn từ trước về việc Y1 sẽ mua xe do T trộm cắp, Y1 kiểm tra xe và thống nhất mua xe giá 2.000.000 đồng, số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua được xe, Y1 sử dụng làm phương tiện đi lại hằng ngày.

Ngày 18/02/2022, anh Ma Doãn T3 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện QV trình báo về việc anh bị mất tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV kết luận: *Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, BKS: 22F1 - 204.99 tại thời điểm yêu cầu định giá là 13.000.000 đồng*.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 22 phút ngày 22/01/2022, khi T đi đến khu nhà trọ của gia đình anh Nguyễn Tài Diện, sinh năm 1973 ở thôn Giang Liễu phát hiện cửa ngách cổng không khóa, khu vực chân cầu thang để nhiều xe mô tô, nên T đã dùng

vam phá khoá điện trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, BKS: 27B2 - 229.88 của anh Lường V1 V1. Sau đó, T điều khiển xe đi đến nhà C1 để bán. Khi đến nhà C1, lúc này khoảng 14 giờ cùng ngày, do đã hứa hẹn từ trước về việc C1 sẽ mua xe do T trộm cắp nên C1 kiểm tra xe và thống nhất mua giá 6.000.000 đồng, số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua được xe, C1 chụp ảnh xe và đăng lên mạng xã hội tìm người mua xe thì có người đàn ông không quen biết giới thiệu tên Huệ nhận mua và hẹn C1 mang xe lên cổng khu công nghiệp Quang Châu ở huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giao xe, C1 đồng ý rồi điều khiển xe lên cổng khu công nghiệp Quang Châu gặp và bán xe cho người đàn ông tên Huệ được 8.000.000 đồng, số tiền bán xe C1 đã ăn tiêu hết.

Ngày 19/02/2022, anh Lường V1 V1 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV trình báo về việc anh bị mất tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV kết luận: *Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, BKS: 27B2 - 229.88 tại thời điểm yêu cầu định giá là 42.000.000 đồng*.

*Vụ thứ ba***:** Khoảng 12 giờ ngày 08/2/2022, T dùng vam phá khóa, tay công thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 26B2 - 499.01 của anh Quàng V1 G1 để ở sân khu trọ của gia đình chị Nguyễn Thị Tú, sinh năm 1973 tại thôn Lựa, xã Việt Hùng, huyện QV, tỉnh BN. Sau khi lấy được xe, T bán cho Y1 được 3.000.000 đồng, số tiền trên T đã ăn tiêu hết. Sau khi mua được xe, Y1 cất giấu tại nhà ngang nhà Y1. Đến ngày 10/2/2022, Y1 mang xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Giáp V1 Việt, sinh năm 1992 ở thôn Mao Trung, xã Phượng Mao, huyện QV thay ổ khóa điện (anh Việt không biết là xe trộm cắp). Sau khi thay ổ khóa điện xe, Y1 mang xe về nhà kiểm tra thấy trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 499.01 mang tên Quàng V1 G1. Thấy xe có giấy tờ, Y1 cất giấu xe ở nhà ngang và sử dụng làm phương tiện đi lại hằng ngày.

Ngày 18/02/2022, anh Quàng V1 G1 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV trình báo về việc anh bị mất tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV kết luận: *Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 26B2 - 499.01 tại thời điểm yêu cầu định giá là* ***15.000.000 đồng***.

Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 09/02/2022, T dùng vam phá khóa, tay công thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu xanh đen, BKS: 12S1 - 158.71 của anh Hg V1 Được, sinh năm 2000, HKTT: Bản Đâư Linh, xã Chi Lăng, huyện TĐ, tỉnh LS để ở sân khu nhà trọ của gia đình chị Trần Thị Nga, sinh năm 1984 ở thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện QV, tỉnh BN. Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe đến nhà Y1 bán cho Y1 được 2.000.000 đồng, số tiền trên T đã ăn tiêu hết. Chiếc xe trên, ngày 10/02/2022, Y1 bán cho người đàn ông không quen biết, khoảng 50 tuổi làm nghề thu mua sắt vụn được 2.500.000 đồng, số tiền bán xe Y1 đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 19/02/2022, anh Hg V1 Được đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV trình báo về việc anh bị mất tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV kết luận: *Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu xanh đen, BKS: 12S1 - 158.71 tại thời điểm yêu cầu định giá là* 16.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 12/02/2022, T dùng vam phá khóa, tay công thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 29S6 - 779.59 của anh Lê HA, sinh năm 2001, HKTT: thôn Phú Xuân, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để ở sân khu nhà trọ của gia đình chị Nguyễn Thị Hồng Vân, sinh năm 1986 ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện QV. Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe đến nhà C1 bán cho C1 được 3.000.000 đồng, số tiền trên T đã ăn tiêu hết. Sau khi mua được xe, C1 mang lên cổng khu công nghiệp Quang Châu ở huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bán cho Huệ được 4.000.000 đồng, số tiền bán xe C1 đã ăn tiêu hết.

Ngày 19/02/2022, anh Lê HA đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV trình báo về việc anh bị mất tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV kết luận: *Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 29S6 - 779.59 tại thời điểm yêu cầu định giá là 14.000.000 đồng*.

Vụ thứ sáu: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/02/2022, T dùng vam phá khóa, tay công thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS: 12T1 - 207.61 của anh Lương Thanh D2, sinh năm 1999, HKTT: Bản Pác Pó, xã CM, huyện TĐ, tỉnh LS để tại sân khu nhà trọ của gia đình chị Nguyễn Thị Khanh, sinh năm 1979 ở thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện QV. Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe đến nhà C1 bán cho C1 được 3.000.000 đồng, số tiền trên T đã ăn tiêu hết. Sau khi mua được xe, C1 tháo biển kiểm soát xe cất giấu ở nhà C1 rồi mang xe lên khu công nghiệp Quang Châu thuộc huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bán cho Huệ được 4.000.000 đồng, số tiền bán xe C1 đã ăn tiêu hết.

Ngày 19/02/2022, anh Lương Thanh D2 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV trình báo về việc anh bị mất tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV kết luận: *Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS: 12T1 - 207.61 tại thời điểm yêu cầu định giá là* 17.000.000 đồng.

Vụ thứ bẩy: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/02/2022, T dùng vam phá khóa, tay công thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc, BKS 88S6 - 1996 của anh Chu Minh H, sinh năm 2001, HKTT: thôn Đồng Cống, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để tại gầm cầu thang khu nhà trọ của gia đình anh Nguyễn V1 Trà, sinh năm 1986 ở Khu 2, phường Đại Phúc, thành phố BN, tỉnh BN. Sau khi lấy được xe T điều khiển xe đi về nhà C1 để bán, khi đi đến khu vực đầu thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao sợ bị phát hiện, T dừng xe dùng cờ lê tháo biển kiểm soát vứt ở sườn đường rồi điều khiển xe đến nhà C1 bán cho C1 được 600.000 đồng, số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết. Chiếc xe trên, C1 cho anh

Đinh V1 Hà, sinh năm 1993, HKTT: thôn Lầy, xã ĐA2 Viên, huyện QV, tỉnh BN mượn làm phương tiện đi lại.

Ngày 09/03/2022, anh Chu Minh H trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV về việc anh bị mất tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 09/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV kết luận: *Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu đen bạc, BKS: 88S6 - 1996 tại thời điểm yêu cầu định giá là 5.000.000 đồng* .

* Hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn V1 N1 (01 vụ):

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/02/2022, N1 đi bộ một mình trong thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện QV, tỉnh BN tìm ai sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi đến khu nhà trọ của gia đình chị Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1975, N1 phát hiện cửa cổng không khóa, tại khu vực chân cầu thang để nhiều xe mô tô, một số phòng trọ vẫn bật đèn sáng nên tiếp tục đi vA2 trong thôn Do Nha tìm sơ hở để trộm cắp nhưng không thấy ai có sơ hở. T quay lại khu nhà trọ của chị Nhung, lúc này khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày thì thấy cổng không khóa, xung quanh không có người, T đi vA2 khu để xe thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX, màu đen vàng đồng, BKS: 23B1 - 652.38 của anh Đặng V1 A2 không khóa cổ, khóa càng, N1 dắt xe ra ngoài đường dân sinh được khoảng 30m thì thấy 01 đoạn dây điện, N1 nhặt đoạn dây điện tuốt hai đầu để hở lõi đồng rồi cậy ốp nhựa bảo vệ bình ắc quy ở sườn bên phải xe, đấu một đầu vA2 bình ắc quy, một đầu vA2 cầu trì (bảng điện) của xe thì thấy đèn xe bật sáng. Sau đó, N1 điều khiển xe đến nhà C1 để bán, do đã hứa hẹn từ trước nên C1 kiểm tra xe và thống nhất mua giá 8.000.000 đồng, C1 đưa cho N1 6.000.000 đồng còn nợ 2.000.000 đồng, số tiền trên N1 đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua được xe, C1 tháo biển kiểm soát của xe giấu ở nhà rồi lấy chiếc biển kiểm soát 12T1 - 207.61 (biển số của xe C1 mua của T ngày 15/02/2022) lắp vA2 xe, mục đích để tiêu thụ xe. Sau đó, C1 chụp lại hình ảnh xe đăng lên mạng xã hội bán nhưng chưa có ai mua. Cùng ngày 18/02/2022, biết hành vi của mình bị phát hiện, C1 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đầu thú.

Cùng ngày 18/02/2022, anh Đặng V1 A2 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV trình báo về việc anh bị mất tài sản như trên

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV kết luận: *Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX, màu đen vàng đồng, BKS: 23B1 - 652.38 tại thời điểm yêu cầu định giá là 35.000.000 đồng.*

*** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật và giám định:**

- Khi đầu thú Quách Công T tự nguyện giao nộp:

+ 01 đầu vam bằng kim loại, màu xám dài 07 cm, 01 đầu bẹt, 01 đầu lục giác;

+ 01 tay công hình chữ L bằng kim loại, dài 15 cm, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen;

+ 01 cà lê 8 bằng kim loại, màu trắng, dài 12 cm;

+ 01 đôi dép giả da mà đen, 01 áo khoác gió màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu trắng đã qua sử dụng

- Nguyễn Trọng C1 tự nguyện giao nộp:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX, màu đen vàng đồng, không gắn biểm kiểm soát, số khung: RLHKC3715MY105415, số máy: KC34E1221611;

+ 01 biển kiểm soát xe mô tô số 23B1 - 652.38;

+ 01 biển kiểm soát xe mô tô số 12T1 - 207.61;

+ 01 đoạn dây điện dài 30 cm, lõi đồng bên ngoài bọc nhựa màu đỏ, hai đầu được tuốt hở lõi đồng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, màu đen, IMEI: 352899101022878 đã qua sử dụng.

- *Vũ Thị Y1 tự nguyện giao nộp:*

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, không gắn biển kiểm soát, số khung: C6K0GY348234, số máy: 5C6K348234;

+ 01 chìa khóa xe mô tô có chữ Yamaha;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 26B2 - 499.01, số khung: RLHJA3914LY008848, số máy: JA39E1341166;

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 499.01 mang tên Quàng V1 G1;

+ 01 điện thoại di động OPPO F9, màu tím, IMEI1: 866376049985671 đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu đen bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung: 5C6307Y044365, số máy: 5C63044365 do Đinh V1 Hà giao nộp.

+ 01 USB màu trắng ghi lại hình ảnh nội dung vụ trộm cắp tài sản xảy ra các ngày 21/01/2022; 08/02/2022; 09/02/2022;12/02/2022 và 15/02/2022.

Tại bản kết luận giám định số 18/KLGĐX-PC54 ngày 24/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN kết luận: Chiếc biển kiểm soát xe mô tô số 12T1 - 207.61 gửi giám định là biển kiểm soát T3.

*** Về xử lý vật chứng:**

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, không gắn biển kiểm soát, số khung: C6K0GY348234, số máy: 5C6K348234 và 01 chìa khóa xe mô tô có chữ Yamaha. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Mã Doãn T3, ngày 12/04/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã trả lại anh Mã Doãn T3, anh T3 nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 26B2 - 499.01, số khung: RLHJA3914LY008848, số máy: JA39E1341166 và giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 499.01 mang tên Quàng V1 G1. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Quàng V1 G1, ngày 03/04/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã trả lại anh Quàng V1 G1, anh G1 nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX, màu đen vàng đồng, không gắn biểm kiểm soát, số khung: RLHKC3715MY105415, số máy: KC34E1221611 và biển kiểm soát xe mô tô số 23B1 - 652.38. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đặng V1 A2, ngày 15/04/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã trả lại anh Đặng V1 A2, anh A2 nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu đen bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung: 5C6307Y044365, số máy: 5C63044365. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Chu Minh H, ngày 24/4/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã trả lại anh Chu Minh H, anh H nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

+ Đối với chiếc biển kiểm soát xe mô tô số 12T1 - 207.61. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Lương Thanh D2, ngày 09/4/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã trả lại anh Lương Thanh D2, anh D2 nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Các bị hại là anh Lường V1 V1, Hg V1 Được, Lê HA, Lương Thanh D2 yêu cầu bị can T phải bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp theo kết luận định giá tài sản.

Các anh Mã Doãn T3, Quàng V1 G1, Đặng V1 A2, Chu Minh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị can Quách Công T, Nguyễn V1 N1 phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV bị cáo Quách Công T, Nguyễn V1 N1, Nguyễn Trọng C1 và Vũ Thị Y1 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 65/Ctr -VKSQV ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Quách Công T, Nguyễn V1 N1, Nguyễn Trọng C1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 và Vũ Thị Y1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Quách Công T, Nguyễn V1 N1, Nguyễn Trọng C1 và Vũ Thị Y1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 173; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Quách Công T từ 4 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 18/02/2022.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn V1 N1 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/02/2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Trọng C1 từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 18/2/2022 đến ngày 26/2/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Vũ Thị Y1 từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 42 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc Quách Công T phải bồi thường cho anh Lường V1 V1 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh BKS 27B2 – 229.88 là 42.000.000đ; Bồi thường cho anh Hg V1 Được giá trị chiếc xe Honda Blade màu xanh đen, BKS 12S1 – 158.71 là 16.000.000đ; Bồi thường cho anh Lê HA giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS 29S6 – 779.59 là 14.000.000đ; Bồi thường cho anh Lương Thanh D2 giá trị xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, BKS 12T1 – 207.61 là 17.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đầu vam bằng kim loại, màu xám dài 07 cm, 01 đầu bẹt, 01 đầu lục giác; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại, dài 15 cm, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen; 01 cà lê 8 bằng kim loại, màu trắng, dài 12 cm; 01 đôi dép giả da mà đen, 01 áo khoác gió màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu trắng đã qua sử dụng; 01 đoạn dây điện dài 30 cm, lõi đồng bên ngoài bọc nhựa màu đỏ, hai đầu được tuốt hở lõi đồng.

- Đối với số tiền T bán xe nhãn hiệu Yamaha Sirius nàu đen trắng, BKS 22F1 – 204.99 của anh Ma Doãn T3 cho Y1 được 2.000.000đ; Xe Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS 26B2 – 499.01 của Quàng V1 G1 được 3.000.000đ; Số tiền bán xe nhãn hiệu Yamaha màu đen bạc, BKS 88S6 – 1996 của anh Chu Minh H cho C1 được 600.000đ cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền N1 bán xe Honda Winner X, màu đen vàng đồng, BKS 23B1 – 652.38 của anh Đặng V1 A2 cho C1 được 6.000.000đ cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

Truy thu của Vũ Thị Y1 số tiền 500.000đ là tiền chênh lệch do bán xe mà có.

Truy thu của C1 4.000.000đ là tiền chênh lệch do bán xe mà có.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO F9, màu tím, IMEI1: 866376049985671 đã qua sử dụng của Vũ Thị Y1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, màu đen, IMEI: 352899101022878 đã qua sử dụng của Nguyễn Trọng C1.

- Lưu giữ trong hồ sơ 01 USB màu trắng ghi lại hình ảnh nội dung vụ trộm cắp tài sản xảy ra các ngày 21/01/2022; 08/02/2022; 09/02/2022;12/02/2022 và 15/02/2022

Án phí: Bị cáo Quách Công T, Nguyễn V1 N1, Nguyễn Trọng C1 và Vũ Thị Y1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Bị cáo Quách Công T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vA2 các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến cuối tháng 02/2022, T đã thực hiện 07 vụ trộm cắp xe mô tô, cụ thể: 06 vụ trên địa bàn huyện QV gồm các tài sản (01 xe mô tô BKS: 22F1 - 204.99 trị giá 13.000.000 đồng; 01 xe mô tô BKS: 27B2 - 229.88 trị giá 42.000.000 đồng; 01 xe mô tô BKS: 26B2 - 499.01 trị giá 15.000.000 đồng; 01 xe mô tô BKS: 12S1 - 158.71 trị giá 16.000.000 đồng; 01 xe mô tô BKS: 29S6 - 779.59 trị giá 14.000.000 đồng; 01 xe mô tô BKS: 12T1 - 207.61 trị giá 17.000.000 đồng) và 01 vụ trên địa bàn thành phố BN (xe mô tô BKS: 88S6 - 1996 trị giá 5.000.000 đồng). Sau khi trộm cắp được xe mô tô, T mang bán cho Nguyễn Trọng C1 04 lần/ 04 xe mô tô (xe mô tô BKS: 27B2 - 229.88; xe mô tô BKS: 29S6 - 779.59; xe mô tô BKS: 12T1 - 207.61; xe mô tô BKS: 88S6 - 1996) và bán cho Vũ Thị Y1 03 lần/ 03 xe mô tô (xe mô tô BKS: 22F1 - 204.99; xe mô tô BKS: 26B2 - 499.01; xe mô tô BKS: 12S1 - 158.71); Nguyễn V1 N1 thực hiện 01 vụ trộm cắp/ 01 xe mô tô trên địa bàn huyện QV (xe mô tô BKS: 23B1 - 652.38 trị giá 35.000.000 đồng), sau khi trộm cắp N1 mang bán cho C1.

Nguyễn Trọng C1 và Vũ Thị Y1 không trực tiếp tham gia trộm cắp cùng T và N1 nhưng C1 và Y1 đã hứa hẹn trước sẽ mua các xe mô tô do T và N1 trộm cắp. Do vậy, hành vi của C1, Y1 phạm tội trộm cắp với vai trò giúp sức, cụ thể:

Quách Công T chịu trách nhiệm hình sự với trị giá tài sản trộm cắp là 122.000.000 đồng.

Nguyễn Trọng C1 chịu trách nhiệm hình sự với trị giá tài sản trộm cắp là 113.000.000 đồng.

Vũ Thị Y1 chịu trách nhiệm hình sự với trị giá tài sản trộm cắp là 44.000.000 đồng.

Nguyễn V1 N1 chịu trách nhiệm hình sự với trị giá tài sản trộm cắp là: 35.000.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Quách Công T, Nguyễn V1 N1, Nguyễn Trọng C1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 và Vũ Thị Y1 phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt 07 chiếc xe mô tô với tổng trị giá 122.000.000đ; N1 lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô trị giá 35.000.000đ. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Trọng C1 và Vũ Thị Y1 mặc dù không trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người bị hại nhưng C1 câu kết với T và N1, Y1 cấu kết với T để mua lại những tài sản do hành vi phạm tội mà có.

Bị cáo T và N1 chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bất chấp pháp luật thực hiện nhiều hành vi trộm cắp gây bức xúc trong quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Trong khoảng thời gian sinh sống ở huyện QV, do không có việc làm T đã thực hiện 07 hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều trên 2.000.000đ. Bị cáo trộm cắp tài sản làm nghề sinh sống và lấy tiền làm nguồn sống chính. Ngoài ra, bị cáo trộm cắp với tổng tài sản là 122.000.000đ nên bị cáo bị đưa ra xét xử theo điểm b,c khoản 2 Điều 173 là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo C1 và Y1 đã có sự bàn bạc, thống nhất và hứa hẹn với T và N1 từ trước là sẽ mua các xe do T và N1 trộm cắp. Cụ thể, C1 mua 05 chiếc xe của T và N1 với tổng trị giá 113.000.000đ, Y1 mua 03 chiếc xe mô tô của T trị giá 44.000.000đ. Do đó, C1 bị đưa ra xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 173 và Y1 bị đưa ra xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo T có vai trò chính trong vụ án, là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện các hành vi phạm tội. Trước khi phạm tội, do T và C1 , Y1 đã có thỏa thuận, hứa hẹn với nhau khi T trộm cắp được xe mô tô sẽ bán cho Y1 và C1. Y1 và C1 biết những chiếc xe mua của T là tài sản do hành vi phạm tội mà có nhưng vẫn mua. Sau khi mua, C1 bán 3 chiếc xe và kiếm lời được 4.000.000đ; Y1 giữ lại hai chiếc xe còn 01 xe bán cho người đàn ông không quen biết kiếm lợi chênh lệch 500.000đ. Do đó, C1 và Y1 thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm giúp sức.

Đối với bị cáo N1 thực hiện hành vi phạm tội độc lập, sau khi chiếm đoạt được xe máy của anh A2 đã liên hệ để bán cho C1 theo sự thỏa thuận và hứa hẹn trước đó.

Tuy nhiên, HĐXX nhận định giữa bị cáo T, C1, Y1 và bị cáo C1 - N1 chưa có sự câu kết chặt chẽ với nhau, chưa có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể trong quá trình thực hiện tội phạm nên đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội "có tổ chức".

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C1 và Y1 nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần phạm tội tài sản chiếm đoạt đều trị giá trên 2.000.000đ nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự 'Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T, N1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo N1 có nhân thân xấu và có 02 tiền án chưa được xóa án tích, tuy nhiên đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo T, C1 và Y1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo T, C1, N1 và Y1 thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo T tại cơ quan điều tra đã khai nhận các hành vi phạm tội vA2 ngày 01/10/2021; ngày 22/01/2022; Ngày 09/02/2022; 12/02/2022; 15/02/2022 và ngày 15/02/2022 khi chưa ai phát hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tịa điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo C1 và Y1 tự nguyện giao nộp các xe mô tô trộm cắp để khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 BLHS.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo C1 có ông nội được Nhà nước tặng thường Huân huy chương chiến sĩ giải phòng hạng nhất, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hành phạt bổ sung có xác nhận cảu chính quyền địa phương; Bị cáo C1, Y1 được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo T, N1, C1 phạm tội nghiêm trọng, bị cáo T bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản với 02 tình tiết định khung, bị cáo N1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Bị cáo C1 ngoài lần phạm tội này hiện đang bị khởi tố trong vụ án khác và bi tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà nội. Xét thấy cần thiết cần cách ly các bị cáo ra khởi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe và giúp các bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng nên hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để giảm nhẹ một phần cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Y1 có 01 tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là phụ nữ và hiện đang nuôi con nhỏ, con bị cáo bị chậm phát triển bẩm sinh, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Đối chiếu quy định tại nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết 02/2018, xét bị cáo Y1 có đủ điều kiện để được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe và giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xanh BKS 27B2 – 229.88 của anh Lường V1 V1; 01 xe mô tô Honda Blade màu xanh đen, BKS 12S1 – 158.71 của anh Hg V1 Được; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS 29S6 – 779.59 của anh Lê HA; 01 xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, BKS 12T1 – 207.61 của anh Lương Thanh D2. Những chiếc xe này hiện cơ quan CSĐT công an huyện QV chưa thu hồi được. Anh V1, anh Được, anh HA và anh D2 yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản tương ứng với số tiền trong kết luận định giá của Hội đồng định giá. Xét các yêu cầu trên là H toàn hợp lý nên cần buộc bị cáo T phải bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius nàu đen trắng, BKS 22F1 – 204.99 của anh Ma Doãn T3; 01 xe Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS 26B2 – 499.01 của Quàng V1 G1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen bạc, BKS 88S6 – 1996 của

anh Chu Minh H. Những chiếc xe này bị T chiếm đoạt và đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Anh T3, anh G1, anh H đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô Honda Winner X, màu đen vàng đồng, BKS 23B1 – 652.38 của anh Đặng V1 A2 mà N1 chiếm đoạt, hiện đã được thu hồi. Anh A2 nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền T bán xe của anh T3, anh G1, anh H cho Y1 và C1, T được tổng số tiền 5.600.000đ. Đây là tiền do T thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu số tiền này từ T là phù hợp.

Đối với số tiền N1 bán xe Honda Winner X, màu đen vàng đồng, BKS 23B1 – 652.38 của anh Đặng V1 A2 cho C1 được 6.000.000đ nên cần truy thu của N1 số tiền này.

Truy thu của Vũ Thị Y1 số tiền 500.000đ là tiền chênh lệch do bán xe mà có

Truy thu của C1 4.000.000đ là tiền chênh lệch do bán xe mà có.

Vật chứng vụ án:

Đối với 01 đầu vam bằng kim loại, màu xám dài 07 cm, 01 đầu bẹt, 01 đầu lục giác; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại, dài 15 cm, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen; 01 cà lê 8 bằng kim loại, màu trắng, dài 12 cm; 01 đôi dép giả da mà đen, 01 áo khoác gió màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu trắng đã qua sử dụng; 01 đoạn dây điện dài 30 cm, lõi đồng bên ngoài bọc nhựa màu đỏ, hai đầu được tuốt hở lõi đồng là dụng cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO F9, màu tím, IMEI1: 866376049985671 đã qua sử dụng của Vũ Thị Y1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, màu đen, IMEI: 352899101022878 đã qua sử dụng của Nguyễn Trọng C1 dùng vA2 việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước:

Lưu giữ trong hồ sơ 01 USB màu trắng ghi lại hình ảnh nội dung vụ trộm cắp tài sản xảy ra các ngày 21/01/2022; 08/02/2022; 09/02/2022;12/02/2022 và 15/02/202

Đối với những người đã mua các xe mô tô là tang vật của vụ án gồm: xe mô tô Yamaha Exciter, BKS: 27B2 - 229.88; xe mô tô Honda Blade, BKS: 12S1 - 158.71; xe mô tô Honda Wave, BKS: 29S6 - 779.59; xe mô tô Honda Wave, BKS: 12T1 - 207.61 của Nguyễn Trọng C1 và Vũ Thị Y1. Các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV tiếp tục xác minh, khi nA2 làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Đinh V1 Hà là người đã sử dụng chiếc xe mô tô Yamaha, Sirius, màu đen bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung: 5C6307Y044365, số máy: 5C63044365 (xe T trộm cắp của anh Chu Minh H). Anh Hà không biết chiếc xe trên do Nguyễn Trọng C1 cho mượn để làm phương tiện đi lại là xe do phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV không xử lý là phù hợp.

Đối với điện thoại của T, N1 dùng liên lạc, trao đổi khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo T, N1 khai nhận đã làm rơi mất, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng đến nay chưa thu hồi được.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô số 22F1 - 204.99; biển kiểm soát xe mô tô số 88S6 - 1996, sau khi trộm cắp T đã vứt đi, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Quách Công T, Nguyễn V1 N1, Nguyễn Trọng C1 và Vũ Thị Y1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 173; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt:

Quách Công T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày ngày 18/02/2022 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt:

Nguyễn V1 N1 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/02/2022 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Trọng C1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 18/2/2022 đến ngày 26/2/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Vũ Thị Y1 từ 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Phố Mới, huyện QV giám sát G1 dục trong thời gian thử thách

Bị cáo Y1 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc Quách Công T phải bồi thường cho anh Lường V1 V1 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xanh BKS 27B2 – 229.88 là 42.000.000đ; Bồi thường cho anh Hg V1 Được giá trị chiếc xe Honda Blade màu xanh đen, BKS 12S1 – 158.71 là 16.000.000đ; Bồi thường cho anh Lê HA giá trị chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS 29S6 – 779.59 là 14.000.000đ; Bồi thường cho anh Lương Thanh D2 giá trị xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, BKS 12T1 – 207.61 là 17.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đầu vam bằng kim loại, màu xám dài 07 cm, 01 đầu bẹt, 01 đầu lục giác; 01 tay công hình chữ L bằng kim loại, dài 15 cm, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen; 01 cà lê 8 bằng kim loại, màu trắng, dài 12 cm; 01 đôi dép giả da mà đen, 01 áo khoác gió màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu trắng đã qua sử dụng; 01 đoạn dây điện dài 30 cm, lõi đồng bên ngoài bọc nhựa màu đỏ, hai đầu được tuốt hở lõi đồng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO F9, màu tím, IMEI1: 866376049985671 đã qua sử dụng của Vũ Thị Y1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, màu đen, IMEI: 352899101022878 đã qua sử dụng của Nguyễn Trọng C1.

Truy thu của T số tiền 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng)

Truy thu của N1 số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)

Truy thu của Vũ Thị Y1 số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Xác nhận Bị cáo Y1 đã nộp 500.000đ tại biên lại thu số AA/2021/0003430 ngày 05/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QV.

Truy thu của C1 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Lưu giữ trong hồ sơ 01 USB màu trắng ghi lại hình ảnh nội dung vụ trộm cắp tài sản xảy ra các ngày 21/01/2022; 08/02/2022; 09/02/2022;12/02/2022 và 15/02/2022

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Quách Công T Nguyễn V1 N1, Nguyễn Trọng C1 và Vũ Thị Y1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo Quách Công T phải chịu 4.450.000đ án phí DSST.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án./.

- Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho tới khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:
- Toà án, VKS tỉnh BN;
- VKS, CA, THADS huyện QV;
- Sở Tư pháp Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, V1 phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Liên